

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 07/6//2023
“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:134/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hiện trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Phi C

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hiện trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Tr trong quá trình giải quyết vụ án thì:

Ngày 02/6/2017 bà Nguyễn Thị P có đến nhà bà Nguyễn Thị Mỹ Tr và nói muốn bán 7.108 kg cà phê nhân theo hình thức ứng tiền chốt cà phê tại thời điểm, hẹn đến ngày 20/12/2018 sẽ trả đủ. Bà không nhớ giá cà phê tại thời điểm đó nhưng bà P đã được bà đưa đủ tiền. Đến hạn, nhiều lần bà Tr yêu cầu bà P phải trả cho bà 7.108kg cà phê nhân nhưng bà P không chịu trả, cố tình trốn tránh. Do đó bà Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết

buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Tr 7.108 kg cà phê nhân. Bà Tr xác định chỉ mua bán với bà P, không có yêu cầu đối với ông Hồ Phi C, chồng bà P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tr có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm xuất cảnh đối với bà P vì có thông tin bà P sắp đi nước ngoài. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã ban hành Quyết định số: 12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 24/10/2022 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Hồ Phi C (chồng bà P) tuy nhiên bà P, ông C vẫn cố tình vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 430, Điều 434 của BLDS.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ Tr. Buộc bà Nguyễn Thị P trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ Tr 7.108 kg cà phê nhân.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả số cà phê còn nợ do phát sinh từ thỏa thuận mua bán cà phê, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có hộ khẩu thường trú và trú tại thôn S, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hiện trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Phi C nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện:

Ngày 06/11/2017 bà Nguyễn Thị P xác nhận nội dung “*P C mượn H Tr 7.108 cà phê nhân, cà phê đủ độ, tạm giao trả đủ 20/12/2018*”. Bà P ký và viết họ tên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và thông báo kết quả việc công khai chứng cứ cũng như các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà P, ông Cường vẫn không tham gia tố tụng, không có ý kiến cũng như cung cấp các chứng cứ chứng minh để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Điều 91 BLTTDS quy định:

...

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp pháp. Nội dung và hình thức thỏa thuận mua bán tài sản của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 430 BLDS nên phát sinh hiệu lực.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán: Theo nội dung giấy xác nhận nợ, đến ngày 20/12/2018 bà P phải có nghĩa vụ hoàn trả 7.108 kg cà phê nhân cho bà Tr, tuy nhiên đến hạn bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm khoản 1 Điều 440 BLDS, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Tr khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả 7.108 kg cà phê nhân là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[2.3] Đối với ông Hồ Phi C: bà Nguyễn Thị Mỹ Tr không yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả nợ nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Xét thấy không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng nên cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ số: 12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đối với bị đơn bà Nguyễn Thị P để đảm bảo cho việc thi hành án là đúng quy định tại Điều 126 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Giá cà phê tại thời điểm xét xử là 61.800đồng/kg x 7.108kg = 439.274.400đồng. Bị đơn phải chịu án phí là 20.000.000đồng + 4% giá trị vượt quá 400.000.000đồng là 39.274.400đồng x 4% = 1.571.000đồng. Tổng cộng là 21.571.000đồng tiền án phí DSST.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 430, Điều 434, Điều 440 của BLDS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Tr về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” với bị đơn bà Nguyễn Thị P.

2. Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả 7.108 kg cà phê nhân cho bà Nguyễn Thị Mỹ Tr.

3. Thời hạn thanh toán: Theo trình tự thủ tục thi hành án Dân sự.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị P phải nộp 21.571.000đ (*Hai mươi một triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng*) tiền án phí DSST. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ Tr 6.753.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006897 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ số: 12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mi đối với bị đơn bà Nguyễn Thị P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Phản tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo chương VIII của Bộ luật tố tụng Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CCTHADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

